ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 10 - KNTT

I. MA TRẬN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | Tổng% điểm |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận. | 0 | 1 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 0 | 40 |
| 2 | Viết | Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | 60 |
| Tổng  | *0* | *20* | *0* | *30* | *0* | *30* | *0* | *20* | 100 |
| Tỉ lệ % | 20% | 30% | 30% | 20% |
| Tỉ lệ chung | 50% | 50% |

II. ĐỀ BÀI

PHẦN I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích:

*Bản chất của học vấn phụ thuộc vào khả năng ứng dụng. Có học vấn mà không ứng dụng được vào cuộc sống thực tế thì chẳng khác gì vô học. [...]*

*Theo như suy nghĩ của tôi, bản chất thật sự của học vấn là phải động não suy nghĩ, chứ không phải chỉ là đọc sách một cách đơn thuần.*

*Để ứng dụng sống động suy nghĩ đó vào cuộc sống thực tế thì cần phải biết trù tính, lo liệu. Tức là phải quan sát sự vật. Phải suy đoán đạo lí của sự vật. Phải đưa ra chính kiến, cách nghĩ cách làm của bản thân mình. Ngoài ra, đương nhiên là còn phải đọc sách, phải viết sách. Phải nói lên ý kiến của mình cho người ta nghe. Phải tranh luận. Biết vận dụng tổng hợp các biện pháp như vậy thì mới được gọi là nghiên cứu học vấn.*

*Quan sát sự vật, suy luận, đọc sách là cách để tích lũy tri thức. Bàn bạc, tranh luận là cách để trao đổi tri thức. Viết, diễn thuyết là cách để mở rộng tri thức.*

(Fukuzawa Yukichi, Khuyến học, Người dịch: Phạm Hữu Lợi, NXB Thế Giới, 2018, trang 167-168)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (1.0 điểm). Theo đoạn trích, “bản chất thật sự của học vấn” là gì?

Câu 3 (1.0 điểm). Theo anh/chị, vì sao tác giả khuyên mọi người phải đọc sách?

Câu 4 (1.5 điểm). Anh/chị có đồng ý với ý kiến *“có học vấn mà không ứng dụng được vào cuộc sống thực tế thì chẳng khác gì vô học”* không? Vì sao?

Phần II. Làm văn

Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá bài *Chiều xuân* của Anh Thơ.

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

III. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I | 1 | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là nghị luận. | 0.5 |
| 2 | Theo đoạn trích, “bản chất thật sự của học vấn” là phải động não suy nghĩ. | 1.0 |
| 3 | Tác giả khuyên mọi người phải đọc sách vì:- Sách lưu trữ kho tàng tri thức quý giá của nhân loại được lưu trữ qua nhiều đời.- “Nếu chúng ta mong tiến lên từ văn hóa, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát.”- Đọc sách là muốn trả món nợ đối với thành quả nhân loại trong quá khứ...”- Những tri thức, kĩ năng trong sách giúp chúng ta chuẩn bị thiết thực, chủ động, hiệu quả để “làm được cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn, nhằm phát hiện thế giới mới.”, tức là giúp người đọc:+ Nâng cao nhận thức, bồi bổ trí tuệ, phát triển tâm hồn, tình cảm, rèn giũa hành động.+ Đóng góp, làm giàu cho tri thức nhân loại. | 1.0 |
| 4 | Học sinh có thể đồng ý hoặc không đồng ý nhưng cần có kiến giải hợp lí. Hướng dẫn đồng ý vì:- Tục ngữ: *“Học đi đôi với hành”.*- “Vô học” chỉ tình trạng không có tri thức, ở đây là kiến thức tích lũy chỉ thể hiện ở lí thuyết, sách vở mà không áp dụng vào thực tế. Con người sống trong cuộc đời với muôn mặt đời thường chứ không đóng khung trong sách vở nên học vấn chỉ thực sự phát huy tác dụng khi ứng dụng vào cuộc sống thực tế.- Khả năng áp dụng những điều học được vào thực tế thể hiện sự linh hoạt của chủ thể, cho thấy năng lực thật của con người chứ không phải sự sao chép, học vẹt.Không đồng ý vì:- Những người vô học không nhất thiết phải là không áp dụng vào thực tế mà vì thật sự không có kiến thức gì để áp dụng.- Vô học còn được kể đến trong trường hợp tích lũy được tri thức, có năng lực nhưng lại áp dụng vào những việc có hại cho cộng đồng. | 1.5 |
| II |  | *1). Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (0.5 điểm)** Điểm 0,5 điểm: Trình bày đầy đủ các mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau.
* Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần thân bài chỉ có 1 đoạn văn.
* Điểm 0: Thiếu mở bài hoặc kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn.
 | 0.5 |
|  | *2). Chia tách đoạn phù hợp theo nội dung văn bản ( 5,0 điểm)* I. Mở bài: Giới thiệu về tác giả Anh Thơ và tác phẩm *Chiều xuân*II. Thân bài\* Phân tích đánh giá về giá trị nội dung của bài thơ: Bài thơ đã khám phá được một thứ “*điệu sống”* của bao làng quê thuở trước: lặng lẽ, êm đềm, bình dị mà khá nên thơ.- Khổ 1: Cảnh một chiều mưa bụi với hình ảnh bến sông vắng khách, con đò nằm gần như bất động, quán tranh xơ xác bên chòm xoan rụng đầy hoa tím.- Khổ 2: Khung cảnh trên đê- Khổ 3: Khung cảnh cánh đồng\* Đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật- Khả năng quan sát tinh tường ở bài thơ không chỉ ở cảnh, ở người của những làng quê Việt ngày xưa mà thi nhân còn thổi hồn vào đó. - Biện pháp nhân hóa, ẩn dụ được sử dụng khá thành công để tạo nên bức tranh tâm trạng. Từ con đò, quán vắng, đường đê, … Và kết thúc là một hình ảnh rất ấn tượng, có hồn – cô nàng yếm thắm. - Tả người và tả cảnh thật rung động mà dung dị, hồn nhiênIII. Kết bàiKhẳng định giá trị tư tưởng, giá trị thẩm mĩ của bài thơ, ý nghĩa của bài thơ đối với bạn đọc | 0.51.01.01.01.00.5 |
|  |  | *3). Sáng tạo (0.5 điểm)** Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,…); có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
* Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
* Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

Các lỗi khác GV dựa vào bài làm để linh hoạt cho điểm | 0.5 |